

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2024/HNGĐ-ST**.

Ngày: 06/5/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Phạm Hồng Gái

2. Bà: Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 542/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ; Ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ x, ấp V, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ *Bị đơn:* Anh Ngô Thanh Đ, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ x, ấp V, xã S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày như sau:

Năm 2005, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ sau một thời gian tự tìm hiểu, được sự chấp thuận của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 08/6/2005. Thời gian đầu hôn nhân vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy

nhiên thời gian về sau, bắt đầu khoản thời gian từ năm 2008 hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ngô Thanh Đ ghen tuông và có lời lẽ không tôn trọng vợ, cũng như nhiều mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái. Nhiều lần chị Nguyễn Thị Ngọc H đã cố gắng nhường nhịn để xây dựng hạnh phúc gia đình, cũng như hai vợ chồng đã ly thân rồi quay lại hàn gắn, nhưng anh Ngô Thanh Đ không sửa đổi nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Do không thể tiếp tục sống chung nên từ tháng 10 năm 2024, chị Nguyễn Thị Ngọc H đã sống riêng không còn sống chung với anh Ngô Thanh Đ cho đến nay. Kể từ khi sống riêng cuộc sống của ai người đó tự lo không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Ngô Thanh Đ.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ có 02 người con chung là Ngô Thiên A, sinh ngày 20/7/2007 và Ngô Minh Q, sinh ngày 19/01/2005. Ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Ngô Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ có tạo lập được một số tài sản chung, tuy nhiên phần tài sản chung chị Nguyễn Thị Ngọc H tự thỏa thuận với anh Ngô Thanh Đ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Ngô Thanh Đ đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Ngô Thanh Đ không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Ngô Thanh Đ, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Ngô Thanh Đ đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm năm 2005, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60 ngày 08/6/2005 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh Ngô Thanh Đ vắng mặt không tham dự, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị Nguyễn Thị Ngọc H chỉ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã động viên nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc H cương quyết yêu cầu Hội đồng xét xử được ly hôn với anh Ngô Thanh Đ.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*"

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ kéo dài, có thời gian ly thân mà hai bên không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ, tình cảm vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Ngô Thanh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H đối với anh Ngô Thanh Đ.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ có 02 người con chung gồm cháu Ngô Thiên A, sinh ngày 20/7/2007 và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày 19/01/2015. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, quá trình tố tụng anh Ngô Thanh Đ không có ý kiến phản đối.

Ngày 10/01/2025, tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Ngô Thiên A và cháu Ngô Minh Q thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Nguyễn Thị Ngọc H, có sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Ngô Thanh Đ, cả 02 anh chị đều thống nhất tôn trọng nguyện vọng của 02 con. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở giao cháu Ngô Thiên A và cháu Ngô Minh Q cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định có thu nhập ổn định từ công tác và kinh doanh, đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Ngô Thanh Đ có tạo lập được một số tài sản chung, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định tự thỏa thuận với anh Ngô Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình tố tụng anh Ngô Thanh Đ không có ý kiến cũng như yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Ngô Thanh Đ không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó

Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.5] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Ngô Thanh Đ.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Ngô Thiên A, sinh ngày 20/7/2007 và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Anh Ngô Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định tự thỏa thuận với anh Ngô Thanh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0009720 ngày 15/11/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Ngô Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòn Đất
- UBND xã Đ, An Minh,
- Kiên Giang (KH số xx/2005)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phúc